TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN** Số: **49**/2021/ QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Nghĩa Đàn, ngày 02 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lô Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Làng Yên L (xóm 5 cũ), xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn**: Anh Tr- ơng Đình A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Làng Yên L (xóm 5 cũ), xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lô Thị H và anh Tr- ơng Đình A.

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Việc nuôi con chung: Chị Lô Thị H và anh Tr- ơng Đình A có hai con chung là Tr- ơng Đình T, sinh ngày 17/11/2002 và Tr- ơng Thị Hoài L, sinh ngày 22/10/2005.

Chị H và anh Đình A thỏa thuận con chung Tr- ơng Đình T đã tr- ởng thành, có công việc ổn định nên ở với ai là tùy anh chị không có yêu cầu gì; giao con chung Tr- ơng Hoài L cho anh Đình A đ- ợc quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Chị H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp d- ỡng nuôi con chung cho

anh Anh mỗi tháng 1.000.000 đồn (Một triệu đồng), tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến lúc con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi ng- ời nuôi con hoặc mức cấp d- ỡng nuôi con.

- Chia tài sản: Chị Lô Thị H và anh Tr- ơng Đình A thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Chị Lô Thị H và anh Tr- ơng Đình A thoả thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng) và án phí cấp d- ỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng). Số tiền này đ- ợc khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007155 ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày anh Đình A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp d- ỡng, hàng tháng chị Hiền còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã Nghĩa Lâm, h. Nghĩa Đàn
(Nơi đăng ký kết hôn)
- L- u Hồ sơ..

THẨM PHÁN

L- ơng Anh Xuân